

KẾ HOẠCH

Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 (sau đây gọi là Quyết định số 1383/QĐ-TTg); Quyết định số 1557/QĐ-BTNMT ngày 13/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện trên hệ thống điện tử TD và văn bản giấy), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ của Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg.

2. Kiểm kê các chỉ tiêu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh để có được các chỉ tiêu kiểm kê lần đầu về tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1383/QĐ-TTg, bao gồm:

- Kiểm kê số lượng nguồn nước mặt.
- Kiểm kê lượng nước mặt đối với các lưu vực sông nội tỉnh độc lập.
- Kiểm kê chất lượng nước mặt được thực hiện tại một số nguồn nước mặt nội tỉnh trên cơ sở tổng hợp, kế thừa kết quả phân tích chất lượng nước từ chương trình quan trắc môi trường hàng năm và kết quả đã được thực hiện từ các chương trình, dự án trong kỳ kiểm kê.
- Kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt.
- Kiểm kê hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước đối với nguồn nước mặt nội tỉnh.

3. Cập nhật kết quả kiểm kê vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1383/QĐ-TTg.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

- Xây dựng, phê duyệt nội dung, dự toán kinh phí.
- Thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến chỉ tiêu kiểm kê, điều tra cơ bản từ các giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê.

3. Thực hiện kiểm kê các chỉ tiêu tại thực địa.
4. Tổng hợp, xử lý, phân loại thông tin, số liệu kết quả thu thập, điều tra thực địa và cập nhật số liệu vào phần mềm kiểm kê.
5. Tính toán các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước.
6. Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sản phẩm kết quả tổng kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025; phê duyệt kết quả thực hiện kiểm kê tài nguyên nước của tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường; cập nhật dữ liệu kiểm kê vào phần mềm kiểm kê theo nội dung thực hiện.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Năm 2023 - 2024.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí sự nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

V. SẢN PHẨM

1. Báo cáo kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025.
2. Các báo cáo chuyên đề theo từng chỉ tiêu kiểm kê.
3. Bộ thông tin, số liệu về kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:
 - Xây dựng Đề cương - Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn đến năm 2025 theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phối hợp với Sở Tài chính, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí ngân sách tỉnh hàng năm để triển khai thực hiện.
 - Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung tại Mục II Kế hoạch này đảm bảo quy định.
 - Tổng hợp kết quả kiểm kê gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.
2. Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng; đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.
3. Các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch nêu trên đảm bảo kịp thời, đúng quy định, tổng hợp kết quả báo cáo

UBND tỉnh trước 31/12 hằng năm; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ cho phù hợp, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan có văn bản đề xuất, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₁;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh